

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Số: 3006/BC-TA

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2019
và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019**
(*Tại kỳ họp thứ 9 - Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*)

Sáu tháng đầu năm 2019, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong điều kiện tình hình tội phạm tuy đã được kiềm chế nhưng vẫn còn có những diễn biến phức tạp; các tranh chấp dân sự; hôn nhân gia đình; kinh doanh thương mại và khiếu kiện hành chính tăng hơn nhiều so với cùng kỳ.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mặc dù gặp không ít khó khăn như: Luật thay đổi nhiều; án tăng trong khi biên chế lại giảm. Nhưng Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt ở cả hai cấp Tòa án nhân dân, trên cơ sở bám sát các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, của TAND tối cao, sự chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương và sự phối hợp tốt trong khối cơ quan tư pháp, vì vậy cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ đề ra.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại án:

Sáu tháng đầu năm 2019, tổng số vụ việc Tòa án nhân dân hai cấp phải giải quyết là 6.468 vụ, việc các loại (cấp tỉnh 570 vụ, việc; cấp huyện 5.898 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 5,1% (316 vụ việc). Đã giải quyết 5.013 vụ việc, đạt tỷ lệ giải quyết chung là 77,5 % (cấp tỉnh 68,2%, cấp huyện 78,3%). Số vụ, việc còn lại hầu hết mới thụ lý, đang được các Tòa án giải quyết đảm bảo về thời hạn xét xử theo quy định của pháp luật, không có án quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về kết quả giải quyết, xét xử từng loại án cụ thể như sau:

1.1. Giải quyết, xét xử án hình sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 1.211 vụ, với 2489 bị cáo (sơ thẩm 1.066 vụ, 2.222 bị cáo; phúc thẩm 145 vụ, 267 bị cáo). Đã giải quyết, xét xử 936 vụ, 1867 bị cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 77,2 % về số vụ.

Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 221 vụ, 454 bị cáo (sơ thẩm 76 vụ 187 bị cáo, phúc thẩm 145 vụ 267 bị cáo). Đã giải quyết, xét xử 198 vụ 298 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 89,5% về số vụ.

- Cấp huyện: Thụ lý 990 vụ, 2.035 bị cáo. Đã giải quyết, xét xử 738 vụ, 1.569 bị cáo, đạt tỷ lệ giải quyết 74,5 % về số vụ.

So với cùng kỳ, số vụ án hình sự phải giải quyết giảm 7,4% (97 vụ). Các tội phạm chiếm tỷ lệ cao là: Các tội về ma túy 404 vụ (18,1%); tội trộm cắp tài sản 265 vụ (11,9%); tội tổ chức đánh bạc, đánh bạc 156 vụ (7%), tội cố ý gây thương tích 142 vụ (6,3 %).

Tòa án hai cấp trả hồ sơ cho VKS hai cấp để điều tra bổ sung 14 vụ (chủ yếu là các vụ án liên quan tội đánh bạc, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản).

Các hình phạt Tòa án đã tuyên đối với 1.768 bị cáo bị xét xử: Tử hình 9 bị cáo; tù chung thân 7 bị cáo; tù trên 15 năm đến 20 năm, 26 bị cáo; tù trên 7 năm đến 15 năm, 89 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm, 188 bị cáo; tù 3 năm trở xuống, 674 bị cáo; Phạt tù nhưng cho hưởng án treo, 552 bị cáo (chiếm tỷ lệ 31,2%); Cải tạo không giam giữ, 104 bị cáo (chiếm tỷ lệ 5,8%); Phạt tiền 114 bị cáo (chiếm tỷ lệ 6,4%); cảnh cáo 5 bị cáo. Ngoài hình phạt chính, các Tòa án đã phạt bổ sung bằng tiền đối với 150 bị cáo.

Trong xét xử án hình sự, các bản án đã tuyên bảo đảm sự nghiêm minh, xét xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm, xử lý nghiêm những bị cáo chủ mưu, cầm đầu, ngoan cố, chống đối, côn đồ, tái phạm nguy hiểm, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp..., đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đối với các tội phạm ít nghiêm trọng, khi bị cáo có đủ các điều kiện theo quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, Hội đồng xét xử đã xem xét, đánh giá về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét nhân thân của bị cáo, cho bị cáo được hưởng các hình phạt không phải là tù giam. Qua đó đã thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, đặc biệt là đối với những người lần đầu phạm tội hoặc người phạm tội là người già, người chưa thành niên...

1.2. Giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự:

Tòa án hai cấp thụ lý 958 vụ, việc (sơ thẩm 880 vụ, việc; phúc thẩm 78 vụ, việc) tăng 9,2% (81 vụ) so với cùng kỳ; đã giải quyết 645 vụ việc; tỷ lệ giải quyết đạt 67,3 %. Trong đó:

- Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 136 vụ, việc; đã giải quyết 78 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 57,3 %.

- Cấp huyện: Thụ lý sơ thẩm 822 vụ, việc; đã giải quyết 567 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 68,9%.

Các tranh chấp, yêu cầu về dân sự chiếm tỷ lệ cao gồm: tranh chấp về hợp đồng vay tài sản 355 vụ (40,3%); kiện đòi tài sản 69 vụ (7,8%); Tranh chấp quyền sử dụng đất 88 vụ (10 %); tranh chấp về thừa kế tài sản 81 vụ (9,2%).

Do quy định thay đổi của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vì vậy, trong số các vụ án dân sự về tranh chấp đất đai, đương sự yêu cầu “hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” tăng nhiều, gây khó khăn cho công tác giải quyết án và ảnh hưởng nhiều đến chỉ tiêu giải quyết án dân sự, đặc biệt là của Tòa án cấp tỉnh.

Tuy nhiên, trong công tác giải quyết, xét xử các vụ, việc dân sự, Tòa án nhân dân hai cấp đã làm tốt công tác hòa giải, qua đó phần lớn các vụ, việc được giải quyết kịp thời, góp phần ổn định trật tự, giữ gìn sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân và hạn chế được khiếu nại kéo dài. Cụ thể: trong tổng số vụ, việc đã giải quyết, Tòa án không phải đưa ra xét xử 286 vụ (44,3%), trong đó: ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự 130 vụ; đình chỉ giải quyết vụ án 156 vụ.

1.3. Giải quyết, xét xử các vụ, việc về hôn nhân và gia đình:

Tòa án hai cấp thụ lý 3.799 vụ, việc (sơ thẩm 3.575 vụ, việc; phúc thẩm 30 vụ, việc), so với cùng kỳ tăng 5,3% (194 vụ). Đã giải quyết 3.077 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết 85,3 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 53 vụ, việc; đã giải quyết 40 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 75,47 %.

+ Cấp huyện: Thụ lý 3.746 vụ, việc; đã giải quyết 3.037 vụ, việc; tỷ lệ giải quyết đạt 81%.

Các nguyên nhân xin ly hôn tại Tòa án chiếm tỉ lệ cao là: Mâu thuẫn gia đình 2.098 vụ (58,6 %); nghiện hút, cờ bạc 157 vụ (4,3 %); ngoại tình 85 vụ (2,3%); đánh đập, ngược đãi 104 vụ (2,9 %). Vợ chồng xin ly hôn ở độ tuổi 18 đến 30 tuổi, chiếm tỷ lệ 21,3 % (764 vụ).

Trong xét xử án hôn nhân gia đình, Tòa án hai cấp đã chú trọng công tác hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ hoặc tự thỏa thuận với nhau về các yêu cầu khởi kiện. Qua hòa giải, tỷ lệ hòa giải đoàn tụ, đương sự rút đơn xin ly hôn tiếp tục về chung sống là 118 vụ (3,8 %); Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự 2.120 vụ (68,8 %).

1.4. Giải quyết, xét xử án kinh doanh thương mại và tuyên bố phá sản:

- Tòa án hai cấp thụ lý 156 vụ (sơ thẩm 143 vụ, phúc thẩm 13 vụ), tăng 4 vụ so với cùng kỳ. Đã giải quyết 101 vụ; tỷ lệ giải quyết đạt 64,74 %. Trong đó:

+ Cấp tỉnh: Thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 20 vụ; đã giải quyết 11 vụ; tỷ lệ giải quyết đạt 55% .

+ Cấp huyện: Thụ lý 136 vụ; đã giải quyết 90 vụ; tỷ lệ giải quyết 66,18%.

Các tranh chấp về kinh doanh thương mại chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đầu tư tài chính, ngân hàng (82 vụ, chiếm tỷ lệ 52,5%). Tòa án không phải đưa ra xét xử 57 vụ, chiếm tỷ lệ giải quyết là 56,4 % (đương sự rút đơn khởi kiện 27 vụ; Tòa án quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là 30 vụ).



1.5. Giải quyết, xét xử án lao động:

Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm và phúc thẩm 04 vụ (tăng 01 vụ so với cùng kỳ); đã giải quyết 04 vụ = 100%. Trong đó:

- + Cấp tỉnh: thụ lý và giải quyết 02 vụ (sơ thẩm 01 vụ, phúc thẩm 01 vụ).
- + Cấp huyện: thụ lý và giải quyết 02 vụ.

1.6. Giải quyết, xét xử án hành chính:

Tòa án hai cấp thụ lý sơ thẩm 150 vụ, so với cùng kỳ tăng 27,1% (32 vụ). Đã giải quyết 67 vụ; tỷ lệ giải quyết 44,6 %. Trong đó:

- + Cấp tỉnh: Thụ lý 138 vụ, đã giải quyết 60 vụ, tỷ lệ giải quyết 43,4%.
- + Cấp huyện: Thụ lý 12 vụ, đã giải quyết 7 vụ, đạt tỷ lệ 58,33%.

Đối tượng khởi kiện các vụ án hành chính chủ yếu là các Quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND và Chủ tịch UBND các cấp về quản lý đất đai như: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế; Quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực đất đai...

Nhìn chung tỉ lệ giải quyết án hành chính vẫn đạt thấp so với các loại án khác, nguyên nhân vẫn là một số UBND cấp huyện chưa thực hiện nghiêm nghĩa vụ tham gia tố tụng và cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Mặc dù, án hành chính tiếp tục tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên, trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Số vụ án đã giải quyết, số không phải đưa ra xét xử 15 vụ, chiếm tỷ lệ 26,3% (đình chỉ thông qua đối thoại 01 vụ, đình chỉ khác 14 vụ).

1.7. Việc Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính:

Tòa án nhân dân cấp huyện thụ lý 190 hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính (so với cùng kỳ tăng 101 hồ sơ); đã giải quyết 183 hồ sơ, đạt tỷ lệ giải quyết 96,3%.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự:

2.1. Công tác kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh đã kiểm tra 1.556 hồ sơ; nghiên cứu, xem xét 1.548 bản án đã có hiệu pháp luật của Tòa án nhân dân cấp huyện xét xử. Thực hiện kiểm tra các chuyên đề án ngoài tù; án tạm đình chỉ. Sau kiểm tra TAND tỉnh đều ban hành văn bản rút kinh nghiệm chung đối với TAND cấp huyện, qua đó kịp thời yêu cầu Tòa án cấp huyện khắc phục những hạn chế, thiếu sót; kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị 01 vụ án hình sự do vi phạm trong áp dụng pháp luật.

2.2. Công tác thi hành án hình sự:

Các bản án, quyết định khi có hiệu lực pháp luật đều được Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời, tổng số là 1.390 bị án (cấp tỉnh 136 bị án, cấp huyện 1.254 bị án). Các Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, mở sổ theo dõi chặt chẽ đối với bị án tại ngoại, số bị án đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 5.843 phạm nhân, đang chấp hành án phạt tù tại các trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật. Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù cho 23 phạm nhân bị nhiễm HIV/AIDS; tha trước thời hạn tù 41 phạm nhân và không chấp nhận đề nghị tha trước thời hạn tù 29 phạm nhân.

3. Công tác hòa giải, đối thoại tại Tòa án:

Bên cạnh công tác giải quyết, xét xử các loại án, 6 tháng đầu năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quyết định 184/QĐ-TANDTC ngày 04/10/2018 của Chánh án TAND tối cao về tiếp tục và mở rộng thực hiện thí điểm về đối mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại TAND.

Đồng thời, được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của chính quyền địa phương, 06 Trung tâm hòa giải, đối thoại thí điểm tại TAND tỉnh Thanh Hóa và TAND huyện thị xã, thành phố đã tiếp nhận 1.028 vụ, việc các loại. Đã giải quyết 927 vụ việc, tỷ lệ giải quyết 90,1%, trong đó: tổ chức hòa giải, đối thoại thành 569 vụ việc, đạt tỷ lệ 61,3%; hòa giải không thành chuyển Tòa án giải quyết 358 vụ việc.

* Đánh giá chung:

Sáu tháng đầu năm 2019, số lượng án Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng hơn so với cùng kỳ. Tỷ lệ giải quyết bình quân các loại án cao hơn so với cùng kỳ năm trước (tăng 5,4%); tuy nhiên, một số loại án tỷ lệ giải quyết đạt thấp (đây cũng là tình hình chung trong Tòa án các cấp trong 6 tháng đầu năm).

Tòa án hai cấp luôn chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giải quyết án, thường xuyên tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm; kịp thời tổ chức các cuộc họp rút kinh nghiệm những vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử; tăng cường công tác kiểm tra nghiệp vụ và rút kinh nghiệm kịp thời các sai sót trong nghiệp vụ đối với các đơn vị Tòa án cấp huyện. Vì vậy, bản án bị hủy, sửa giảm hơn nhiều so với cùng kỳ và thấp hơn nhiều so với quy định của TAND tối cao, cụ thể: án bị hủy: 12 vụ (chiếm tỷ lệ 0,18%); án bị sửa 8 vụ (chiếm 0,12%).

Ngày 11/6/2019, UBND tỉnh và TAND tỉnh đã ký kết quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính, nhằm tăng cường trách nhiệm của UBND các cấp trong việc cung cấp chứng cứ và cử người đại diện tham gia tố tụng, tạo điều kiện cho Tòa án nâng cao tỉ lệ giải quyết án dân sự và hành chính.



Công tác thực hiện thí điểm hòa giải, đối thoại trong giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại TAND đã bước đầu phát huy kết quả tích cực, giảm tải một phần công việc cho Tòa án, tạo điều kiện cho công dân và tổ chức giải quyết vụ việc nhanh chóng, không phải đưa ra xét xử, tạo mối đoàn kết trong nhân dân.

II. MỘT SỐ THIẾU SÓT, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số thiếu sót, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác xét xử các loại án và thi hành án hình sự của hai cấp Tòa án vẫn còn tồn tại một số thiếu sót, hạn chế, cụ thể là:

- Vẫn còn có án bị hủy, bị sửa do lỗi chủ quan; tỷ lệ giải quyết án của một số đơn vị và ở một số loại án còn thấp.

- Một số Thẩm phán hiểu và áp dụng chưa đúng các quy định của pháp luật, dẫn đến quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo chưa phù hợp (xử nặng hoặc nhẹ so với mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo), dẫn đến án bị sửa.

- Việc khắc phục hạn chế thiếu sót (đã được rút kinh nghiệm) còn chậm nên vẫn còn có sai sót lặp lại.

2. Nguyên nhân của những thiếu sót, hạn chế:

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Văn bản hướng các Bộ luật, Luật (sửa đổi) chưa đầy đủ, chưa kịp thời dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất;

+ Số lượng án tăng nhiều so với những năm trước và cùng kỳ, trong khi số lượng biên chế giảm, quy trình tái bổ nhiệm Thẩm phán thực hiện chậm, vì vậy, các Thẩm phán bị quá tải và áp lực trong công việc;

+ Thực hiện quy định mới của TAND tối cao về việc án tạm đình chỉ không được tính vào số liệu giải quyết, vì vậy có những vụ án tạm đình chỉ do nguyên nhân khách quan (không thể giải quyết được) cũng không được tính, ảnh hưởng đến tỉ lệ giải quyết;

+ Một số cơ quan hữu quan phối hợp chưa tốt trong việc tham gia tố tụng; cung cấp tài liệu, chứng cứ; kết quả giám định; tham gia định giá; thực hiện ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Lãnh đạo một số đơn vị chưa chủ động xây dựng kế hoạch và đề ra giải pháp phù hợp với đơn vị mình để quyết tâm thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ cũng như khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

+ Một số Thẩm phán chưa chịu khó cập nhật, nghiên cứu kỹ những quy định mới của pháp luật và chưa thực hiện nghiêm túc việc kiểm điểm kịp thời các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan, để rút kinh nghiệm và tránh sai sót lặp lại.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

Để tiếp tục thực hiện và quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019 và một số giải pháp cơ bản mà Nghị quyết của TAND tối cao đã đề ra. TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa xác định những nhiệm vụ trọng tâm công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng cuối năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XII về xây dựng chính đôn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự; Chỉ thị của Chánh án TAND tối cao về việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019.

2. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại vụ án, phần đầu hoàn thành tốt chỉ tiêu công tác năm 2019; Đảm bảo 100% các vụ, việc được giải quyết đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; Đảm bảo ra quyết định thi hành án hình sự đối với 100% các bản án hình sự đã có hiệu lực thi hành.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết án, hạn chế đến mức thấp nhất các bản án, quyết định bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan; Thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng, nguyên tắc độc lập xét xử và nguyên tắc suy đoán vô tội trong xét xử hình sự; tăng cường công tác hòa giải trong giải quyết các vụ, việc về dân sự, thực hiện tốt công tác đối thoại trong giải quyết án hành chính. Không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; thực hiện kiểm điểm, rút kinh nghiệm kịp thời, tránh sai sót lặp lại. Tăng cường thực hiện việc kiểm tra nghiệp vụ và công tác thi hành án hình sự.

4. Thực hiện nghiêm túc “*Quy tắc ứng xử của CBCC Tòa án nhân dân*”; tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

5. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên, Hội thẩm nhân dân.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm; công khai bản án trên Cổng Thông tin điện tử Tòa án nhân dân.

7. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước “*Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư*”, với phương châm “*Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân*”, gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị, chuyên đề năm 2019 “*Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.



IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Chủ tịch UBND các cấp và Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước (là người bị kiện trong các vụ án hành chính, dân sự) tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng Hành chính; thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp đã được UBND tỉnh và TAND tỉnh ký kết, cử đại diện tham gia tố tụng và kịp thời cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án khi có yêu cầu trong việc giải quyết tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử và thi hành án hình sự 6 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2019 của hai cấp TAND tỉnh Thanh Hóa, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Ban pháp chế HĐND tỉnh (để BC);
- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Lưu VP.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Thị Nga